

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 5 - 2022

V/v ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lam T Tr Tr, sinh năm 1998 (có đơn xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp PT, thị trấn PL, huyện TT, tỉnh ST

- Bị đơn: Anh Nguyen Hoai T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã HA, huyện GR, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2021 chị Lam T Tr Tr trình bày: Chị Tr và anh T tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 20/4/2004. Trong thời gian chung sống chị Tr và anh T có 01 con chung Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/8/2021. Quá trình chung sống vợ chồng

hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng về quan điểm sống nên thường siêng dẫn đến cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay chị Tr xét thấy không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị Tr yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyen Hoai T.

Về con chung chị xác định có 01 người con chung Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/8/2021, hiện chị đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyen Hoai T đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng không có văn bản phản hồi về yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt.

Tòa án đã triệu tập anh Nguyen Hoai T đến tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đến lần thứ hai và triệu tập đến tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng anh T vắng mặt.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Hội đồng xét xử, thẩm phán, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt. Đối với nguyên đơn có đơn đề nghị vắng mặt, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Tr anh T tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn chị Tr cho rằng giữa chị và anh T bất đồng về quan điểm sống và vợ chồng đã ly thân mỗi người ở một nơi. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã thông báo đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh T, nhưng anh T không nêu ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của chị Tr cũng như tại địa phương xác định hiện tại chị Tr không còn sống bên gia đình nhà anh T. Từ đó, xét thấy hôn nhân giữa chị Tr và anh T đã đến mức trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt.

Về con chung chị Tr và anh T có 01 người con chung Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/8/2021, hiện chị đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng

Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14; Điều 53; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn về việc được ly hôn với anh Nguyen Hoai T. Về con chung: Giao cháu Th cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Tr không yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên đề nghị miễn xét.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; buộc chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành thụ lý đơn đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, anh T với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Trảng Tranh, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn, quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Lam T Tr Tr với anh Nguyen Hoai T là hôn nhân hợp pháp đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 20/4/2020, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, theo thẩm quyền đăng ký kết hôn quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn chị Tr cho rằng giữa chị và anh T luôn bất đồng quan điểm sống và hiện tại chị và anh T cũng đã ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Đối với bị đơn Tòa án đã tiến hành thông báo các thủ tục tố tụng và triệu tập bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn không có mặt và không có ý kiến phản hồi việc ly hôn của chị Tr. Hội đồng xét xử nhận thấy, mục đích hôn nhân là nhằm để xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên phải có nghĩa vụ tôn trọng, quan

tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, muốn đạt được điều này vợ chồng cùng xây dựng, nhưng chị Tr không còn tình cảm vợ chồng với anh T. Đồng thời, theo xác minh tại địa phương nơi anh T sinh sống được biết anh T đã đi làm ăn xa và hiện tại chị Tr và anh T không có sống chung với nhau. Từ đó, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Tr và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu của ly hôn của chị Tr đối với anh T.

[2.2]. Về con chung: Chị Tr xác định chị và anh T có với nhau 01 người con chung là Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/8/2021, hiện chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, anh T vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nên không thỏa thuận được về việc nuôi con sau khi ly hôn. Do khi chị Tr và anh T không chung sống với nhau chị Tr là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con, để giữ ổn định cho sự phát triển của con nghị nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/8/2021, cho chị Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Tr không yêu cầu.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, chị Lam T Tr Tr phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ tạm ứng án phí chị Tr đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu của Cơ quan Thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 144; Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 235; 266; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 110; 116; 117 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lam T Tr Tr được ly hôn với anh Nguyen Hoai T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc Th, sinh ngày 24/8/2021, cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Tr không yêu cầu.

Anh Nguyen Hoai T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lam T Tr Tr phải chịu 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0005766 ngày 09 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lam T Tr Tr, anh Nguyen Hoai T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- CCTHADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

